TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 01 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn 3 P, xã T1, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị **Lưu Thị H**, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn 13, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chịH qua việc tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2005. Trước khi lấy nhau hai vợ chồng có xin tờ khai đăng ký kết hôn, nhưng do công việc bận nên chưa đi làm đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất

đồng quan điểm trong sinh hoạt, công việc và vấn đề kinh tế gia đình, nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng vẫn cố gắng chung sống với nhau, nhưng không có hạnh phúc, mà mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, không còn qua lại với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh xin được ly hôn với chịH.

Về con chung: Anh Th xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/12/2005; Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 13/7/2012 và Nguyễn Thị NgọcTh1, sinh ngày 03/12/2016. Hiện tại cháu Anh đang ở với anh, còn 2 cháu D vàTh1 đang ở với chịH. Quan điểm của anh Th là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh; còn Cháu D và cháuTh1 có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Nếu các con ở với anh thì anh không yêu cầu chịH phải cấp dưỡng, còn các con ở với chịH thì anh xin tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng đối với mỗi con là 500.000đ/tháng.

Về tài sản và công nợ: Anh Th xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là chị Lưu Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Th tự nguyện tìm hiểu, yêuTh1 và lấy nhau từ năm 2005, có tổ chức cưới theo phong tục địa phương, nhưng vợ chồng chưa làm xong thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi lấy nhau, vợ chồng chung sống cùng với gia đình bố mẹ chồng, chị đã cố gắng làm ăn, lo toan cho gia đình, chồng con và mong muốn các con có một gia đình hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây từ khoảng năm 2016 thì tình cảm giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng trong sinh hoạt, nên hay xảy ra cãi nhau to tiếng. Từ năm 2020 vợ chồng quyết định sống ly thân, chị và hai con là cháu D và cháuTh1 về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống; vợ chồng đã không còn qua lại với nhau. Nay anh Th yêu cầu giải quyết ly hôn, chị xác định không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: ChịH xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/12/2005; Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 13/7/2012 và Nguyễn Thị NgọcTh1, sinh ngày 03/12/2016. Hiện tại cháu Anh đang ở với anh Th, còn 2 cháu D vàTh1 đang ở với chị. Quan điểm của chịH là cháu Anh đã lớn và có nguyện vọng ở với anh Th, nên chị đồng ý để anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng; còn đối với 02 con đang còn nhỏ là cháuTh1 và D, thì chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu anh Th hỗ trợ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Tại phiên tòa anh Th đã có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi con là 500.000đ/tháng, 02 con là 1.000.000đ/tháng; chị H đồng ý với ý kiến của anh Th.

Về tài sản và công nợ: ChịH xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2022 cháu Nguyễn Văn A có trình bày ý kiến thể hiện nguyện vọng xin được ở với bố (anh Th); Tại bản tự khai ngày 27/12/2022

cháu Nguyễn Thị Ánh D có trình bày ý kiến thể hiện nguyện vọng xin được ở với mẹ (chịH) cho thuận tiện sinh hoạt; Đối với cháu Nguyễn Thị NgọcTh1 đang ở độ tuổi dưới 7 tuổi, nên Tòa án không ghi nhận nguyện vọng.

Tại Biên bản xác minh lập ngày 20/12/2022, đại diện Ủy ban nhân xã T1 cho biết: Anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu ThịH có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Qúa trình chung sống tại địa phương vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/12/2005; Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 13/7/2012 và Nguyễn Thị NgọcTh1, sinh ngày 03/12/2016. Hiện tại cháu Anh đang ở với anh Th, các cháu D vàTh1 đang ở với chịH. Hiện nay anh Th và chịH đã ly thân, không còn chung sống với nhau; Về mâu thuẫn giữa vợ chồng địa phương không nắm bắt được do gia đình không báo cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị áp dụng Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu ThịH là vợ chồng.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu ThịH có 03 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/12/2005; Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 13/7/2012 và Nguyễn Thị NgọcTh1, sinh ngày 03/12/2016. Giao con chung là cháu Anh cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giáo 02 cháu D vàTh1 cho chịH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với 02 con chung là cháu D và cháuTh1, mỗi cháu mỗi tháng là 500.000 đồng, kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lưu ThịH không phải cấp dưỡng. Anh Th và chịH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Không xét.

Về án phí: Buộc anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với chị Lưu ThịH, cư trú tại: Thôn 13, xã T1, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu ThịH đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục, nhưng anh chị không làm đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống tình cảm giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong sinh hoạt gia đình, nên đã thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay anh Th đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Th và chịH chung sống với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, là vi phạm quy định về "đăng ký kết hôn" tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ vào Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu ThịH.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu ThịH đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/12/2005; Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 13/7/2012 và Nguyễn Thị NgọcTh1, sinh ngày 03/12/2016.

Qúa trình giải quyết vụ án, anh Th và chịH đều có ý kiến thể hiện nguyện vọng xin được nuôi con chung và thể hiện quan điểm là tôn trọng nguyện vọng của con về việc chọn bố hoặc mẹ là người trực tiếp nuôi dưỡng; Đối với 02 con đã trên 07 tuổi, thì cháu Anh có nguyện vọng xin được ở với anh Th, cháu D xin được ở với chịH; Tại phiên tòa hôm nay, anh Th và chịH có ý kiến thống nhất việc giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh, còn chịH trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháuTh1; Thực tế hiện tại cháu Anh cũng đang ở với anh Th, còn cháu D và cháuTh1 đang ở với chịH. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, tránh không xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của con, cần thiết giao con chung là cháu Anh cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là cháu D và cháuTh1 cho chịH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, như vậy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa anh Th có ý kiến xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chịH đối với 02 cháu D vàTh1 mỗi cháu là 500.000đ/tháng; ChịH đồng ý với mức cấp dưỡng trên, do đó cần ghi nhận, nhằm đảm bảo quyền lợi và nhu cầu thiết yếu của con. Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh, nhưng có ý kiến không yêu cầu chịH phải cấp dưỡng, đây là sự tự nguyện của anh Th và phù hợp quy định của pháp luật, nên chịH không phải cấp dưỡng.

[4] Về phần tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu ThịH đều xác định để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Vê quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu ThịH.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu ThịH có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/12/2005; cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 13/7/2012 và cháu Nguyễn Thị NgọcTh1, sinh ngày 03/12/2016.

Giao con chung là cháu Nguyễn Văn A cho anh Nguyễn Văn Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh D và cháu Nguyễn Thị NgọcTh1 cho chị Lưu ThịH được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh D và cháu Nguyễn Thị NgọcTh1, mỗi cháu mỗi tháng là 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lưu ThịH không phải cấp dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Th và chị Lưu ThịH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 600.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Th đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0014448 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy anh Nguyễn Văn Th còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã T1;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Tiến